

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2018/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 31 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Đ; Sinh năm 1988; Nghề nghiệp: Giáo viên; Dân tộc: Kinh;

Địa chỉ: Tập thể Trường mầm non C, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Chị Triệu Thị T; Sinh năm: 1989; Nghề nghiệp: Giáo viên; Dân tộc: Dao;

Địa chỉ: Tập thể Trường mầm non C, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn Đ và chị Triệu Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Đ và chị Triệu Thị T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Văn Đ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Ngọc A; sinh ngày 13/9/2013. Chị Triệu Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Ánh T; sinh ngày 01/5/2017. Anh Đ, chị T không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Việc nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh Phạm Văn Đ và chị Triệu Thị T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Văn Đ tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đ đã nộp là 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 04748 ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang. Trả lại cho anh Phạm Văn Đ 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND H.Q;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Q;
- UBND xã Đ, H. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Văn Thuận

